

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T C
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST

Ngày: 10/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T C, TỈNH AN G**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh N L.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn H T;

- Ông Nguyễn T L.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần T H T- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh An G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C, tỉnh An G tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn T Kh V - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh An G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: Kha Th B, sinh ngày 09/02/1994; Nơi cư trú: khóm L Th A, phường L Th, thị xã T C, tỉnh An G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Con ông Trần V Đ(chết) và Kha T V, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 03/6/2019 bị Tòa án nhân dân thị xã T C ra Quyết định áp dụng B ện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 22 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đến ngày 09/11/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/12/2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T C; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Hồ Tr Gi, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp 3, xã V X, thị xã T C, tỉnh An G (vắng mặt);

+ Anh Hà V L, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Ấp T H A2, xã L A, thị xã T C, tỉnh An G (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Kha T V, sinh năm 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B ến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 14/12/2021, Kha Th B đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến khu vực Trường trung học cơ sở L Th (cơ sở 2), thuộc khóm L Th D, phường L T, thị xã T C, tỉnh An G, B nhìn thấy phòng học sáng đèn, không khóa cửa, B leo qua hàng rào đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70, màu đen của Hồ Tr Gi, 01 laptop nhãn hiệu Asus, màu trắng-bạc của Hà V L. Sau khi lấy trộm, B đem laptop đến khu vực trước nhà B bán cho 01 người thanh niên (không rõ họ, tên) được 2.500.000 đồng. Riêng, điện thoại di động, B mang đi cất giấu tại vườn rau phía sau nhà. Số tiền có được B đã mua ma túy sử dụng và chơi game hết.

Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, anh L và anh G phát hiện bị mất trộm nên đã trình báo Công an phường L T. Sau đó, Cơ quan Công an mời B làm việc, B đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C, khởi tố, tạm giam Kha Th B về tội: “Trộm cắp tài sản”

* Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng (đã trao trả cho bị hại).

- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 quần thun ngắn màu trắng, đã qua sử dụng.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T C, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A70, màu đen, dung lượng 128Gb, đã qua sử dụng. Trị giá 2.800.000 đồng.

- 01 laptop nhãn hiệu Asus, CPU Core 15, Ram 8Gb, màu trắng-bạc, đã qua sử dụng. Trị giá 6.500.000 đồng.

Tổng trị giá: 9.300.000 đồng.

Bị hại anh Hồ Tr Gi, anh Hà V L; Người làm chứng bà Kha T V có lời khai phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Anh G và anh L đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu bị cáo B bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số 07/CT-VKSTC ngày 09/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C truy tố bị cáo Kha Th B về tội “trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh G và anh L như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử công bố Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã T C; Lời khai của bị hại; Người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T C vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Kha Th B từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Về hình phạt bổ sung, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Hồ Tr Gi và anh Hà V L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị HĐXX không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 quần thun ngắn màu trắng, đã qua sử dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị cáo B nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Kha Th B bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T C khởi tố về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” bị bắt quả tang tại khu vực ấp P H, xã P V, thị xã T C, tỉnh An G nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã T C, tỉnh An G.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị hại anh Hồ Tr Gi và anh Hà V L; Người làm chứng chị Kha T V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo B khai nhận, do không có tiền tiêu xái và sử dụng ma túy nên khoảng 02 giờ ngày 14/12/2021, Kha Th B đi tìm tài sản lấy trộm, khi đến khu vực Trường trung học cơ sở L Th(cơ sở 2), thuộc khóm L ThD, phường L T, thị xã T C, tỉnh An G, B nhìn thấy phòng học sáng đèn, không khóa cửa, B leo qua hàng rào đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A70, màu đen của Hồ Tr Gi, 01 laptop nhãn hiệu Asus, màu trắng-bạc của Hà V L. Sau khi lấy trộm, B đem laptop đến khu vực trước nhà B bán cho 01 người thanh niên (không rõ họ, tên) được 2.500.000 đồng. Riêng, điện thoại di động, B mang đi cất giấu tại vườn rau phía sau nhà. Số tiền có được B đã mua ma túy sử dụng và chơi game hết.

Lời khai nhận của bị cáo B tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/9/2021, Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG.TTHS ngày 14/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã T C, kết luận. Tổng giá trị tài sản lấy trộm là 9.300.000đồng, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Bị cáo phạm tội do tham lam tư lợi. Hành vi phạm tội của bị cáo là liều lĩnh, nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo là người nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo B có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần bị hạn chế, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính nguy hiểm cho xã hội, cần xử lý nghiêm cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với:

- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 quần thun ngắn màu trắng, đã qua sử dụng.

Do không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu, tiêu hủy theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

(Theo B ên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C ngày 09/02/2022).

[5] Những vấn đề khác:

Đối với người thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) đã mua cái laptop do bị cáo B bán, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh sẽ xử lý sau.

[6] Về án phí: Bị cáo Kha Th B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Kha Th B phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Kha Th B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 14/12/2021.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 áo thun tay ngắn màu xanh, đã qua sử dụng.
- 01 quần thun ngắn màu trắng, đã qua sử dụng.

(Theo B ên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã T C với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T C ngày 09/02/2022).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Kha Th B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo Kha Th B có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An G xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại anh Hồ Tr Gi và anh Hà V L vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã T C (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS TXTC (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh N L

